

BYD

BYD SEALION 5 DM-i

SUPER HYBRID



1.200 Km++

Quãng đường di chuyển
dài nhất phân khúc

0,8 L/100Km

Siêu tiết kiệm nhiên liệu
(Mức tiêu hao nhiên liệu kết hợp
SOC từ 100% xuống 25%)

214 Hp

Sức mạnh vượt trội

MÀU NGOẠI THẤT



Trắng Arctic



Đen Cosmos



Xám Ceramic



Xám Atlantis

MÀU NỘI THẤT



Xám



1.860 mm



2.712 mm

4.735 mm



1.860 mm

1.710 mm

(*) Hình ảnh chỉ mang tính chất tham khảo. Phiên bản thực tế có thể thay đổi theo từng thị trường, vui lòng liên hệ để nhận tư vấn chi tiết.

PLUG-IN HYBRID SUV HẠNG C
KÍCH THƯỚC HÀNG ĐẦU PHẦN KHÚC

NHẬP KHẨU THÁI LAN

TIẾT KIỆM HÀNG ĐẦU PHẦN KHÚC

0.8L - 3.7L / 100 Km

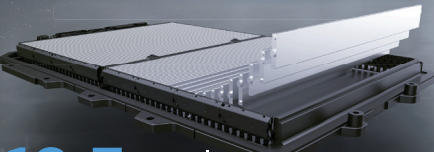
BẢO HÀNH DÀI HẠN

6 NĂM HOẶC 150.000 KM

CÔNG NGHỆ HÀNG ĐẦU
BYD DM-i SUPER HYBRID



BYD BLADE BATTERY



18,3 kWh | Xe PHEV có dung lượng pin lớn nhất phân khúc

ADAS - AN TOÀN TOÀN DIỆN



KÍCH THƯỚC	Essential	Premium
Chiều dài tổng thể (mm)	4.735	
Chiều rộng tổng thể (mm)	1.860	
Chiều cao tổng thể (mm)	1.710	
Chiều dài cơ sở (mm)	2.712	
Khoảng sáng gầm xe (không tải) (mm)	175	
KHỐI LƯỢNG & DUNG TÍCH	Essential	Premium
Trọng lượng xe không tải (Kg)	1.675	1.720
Trọng lượng xe toàn tải (Kg)	2.085	2.130
Dung tích khoang hành lý (L) (Khí gấp hàng ghế sau)	530/1482	
Dung tích bình xăng (L)	52	
HỆ THỐNG AN TOÀN & CẢNH BÁO		
Loại hệ truyền động	PHEV	
Hệ dẫn động	FWD	
Dung tích động cơ (L)	1,5	
Công suất tối đa (hp)	214 Hp	
Loại motor điện	Motor đồng bộ nam châm vĩnh cửu	
Công suất tối đa motor (hp)	160	
Mô-men xoắn cực đại của motor (N·m)	210	
Công suất tối đa động cơ xăng (hp)	98	
Mô-men xoắn cực đại động cơ xăng (N·m)	125	
Thời gian tăng tốc 0-100 km/h (giây)	8,4	8,5
Loại pin	BYD LFP Blade Battery	
Dung lượng pin (kWh)	13,08	18,3
Quãng đường thuần điện (NEDC) (km)	82	110
Tổng quãng đường kết hợp (NEDC) (km)	1150	1200
Mức tiêu thụ điện năng (kWh/100 km)	12,8	13,4
Mức tiêu thụ nhiên liệu SoC thấp (NEDC) (L/100 km)	3,7	
Mức tiêu thụ nhiên liệu SoC 100% (NEDC) (L/100 km)	1	0,8
Công suất sạc AC (kW)	3,3	
Công suất sạc DC (kW)	-	18
Chức năng cấp nguồn điện AC V2L	3,3	
Hệ thống phanh tái sinh	•	•

HỆ THỐNG KHUNG GẮM	
Hệ thống treo phía trước	MacPherson Strut
Hệ thống treo phía sau	Đa liên kết
Hệ thống phanh phía trước	Phanh đĩa thông gió
Hệ thống phanh phía sau	Phanh đĩa
Hệ thống lái	Trợ lực điện (C-EPS)
Bán kính quay vòng tối thiểu (m)	5,8
Mâm xe	Mâm hợp kim hai tông màu
Kích cỡ lốp	225/60 R18
Chế độ lái	ECO/ Normal/ Sport
HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG	
Đèn pha LED tự động bật/tắt	•
Đèn Follow Me Home	•
Đèn định vị LED ban ngày (DRL)	•
Cụm đèn hậu LED	•
Đèn phanh LED trên cao	•
Đèn báo rẽ động phía sau	•
Đèn trần phía trước & phía sau	•
Đèn khoang hành lý	•
Đèn gương trang điểm	•

HỆ THỐNG AN TOÀN & CẢNH BÁO	Essential	Premium
Camera 360° HD xuyên thấu	-	•
Camera lùi	•	-
Túi khí phía trước cho người lái & hành khách	•	•
Túi khí bên hông cho người lái & hành khách phía trước	•	•
Túi khí rèm	•	•
2 cảm biến đỗ xe phía trước	-	•
4 cảm biến đỗ xe phía sau	•	•
Phanh tay điện tử (EPB)	•	•
Tự động giữ phanh (AVH)	•	•
Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)	•	•
Chức năng dừng xe êm ái (CST)	•	•
Hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD)	•	•
Hệ thống phanh trợ lực thông minh (IPB)	•	•
Hệ thống phanh tái sinh (CRBS)	•	•
Hệ thống hỗ trợ phanh thủy lực (HBA)	•	•
Hỗ trợ giảm tốc và dừng xe an toàn (CDP)	•	•
Chức năng làm sạch đĩa phanh (BDW)	•	•
Hệ thống cân bằng điện tử (ESC)	•	•
Hệ thống kiểm soát chống lật xe (RMI)	•	•
Hệ thống kiểm soát lực kéo (TCS)	•	•
Hệ thống cân bằng động (VDC)	•	•
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HHC)	•	•
Hệ thống hỗ trợ trục xuống dốc (HDC)	•	•
Hệ thống giám sát áp suất lốp gián tiếp	•	-
Hệ thống giám sát áp suất lốp trực tiếp	-	•
Hệ thống cảnh báo âm thanh cho người đi bộ (AVAS)	•	•
Khóa an toàn trẻ em	•	•
Cửa kính một chạm chống kẹt tất cả các cửa	•	•
Cửa kính lái một chạm, chống kẹt	-	-

HỆ THỐNG HỖ TRỢ LÁI	Essential	Premium
Kiểm soát hành trình (CC)	•	-
Kiểm soát hành trình thông minh (ICC)	-	•
Kiểm soát hành trình thích ứng (ACC)	-	•
Nhận diện biển báo giao thông (TSR)	-	•
Cảnh báo xe phía trước khi phanh (LCDN)	-	•
Hỗ trợ giữ làn khẩn cấp (ELKA)	-	•
Hỗ trợ lệch làn đường (LDA)	-	•
Cảnh báo lệch làn đường (LDW)	-	•
Hỗ trợ ngăn ngừa lệch làn đường (LDP)	-	•
Cảnh báo va chạm phía trước (FCW)	-	•
Cảnh báo va chạm phía sau (RCW)	-	•
Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA)	-	•
Phanh tự động khi có phương tiện cắt ngang phía sau (RCTB)	-	•
Cảnh báo điểm mù (BSD)	-	•
Cảnh báo mở cửa (DOW)	-	•
Phanh khẩn cấp tự động (AEB)	-	•
Cảnh báo tốc độ khi vào cua (CSW)	-	•
Chức năng thông tin giới hạn tốc độ (SLIF)	-	•
Cảnh báo giới hạn tốc độ thông minh (ISLW)	-	•
Kiểm soát giới hạn tốc độ thông minh (ISLC)	-	•
Hệ thống kiểm soát khoảng cách đỗ xe	•	•

(*) Vui lòng liên hệ để được hướng dẫn đăng ký và cài đặt gói BYD App.

NGOẠI THẤT	Essential	Premium
Gương gập điện	•	•
Mặt gương chỉnh điện	•	•
Đèn cảnh báo điểm mù	-	•
Đèn chào mừng	-	•
Gạt mưa tự động	-	•
Gạt mưa sau	•	•
Sấy kính sau bằng điện	•	•
Thanh giá nóc	-	•
NỘI THẤT	Essential	Premium
Vỏ lã 3 châu	•	•
Vỏ lã bọc da	•	•
Vỏ lã với các phím chức năng tích hợp	•	•
Vỏ lã chỉnh cơ 4 hướng	•	•
Hộc đựng kính mắt	•	•
Hộc chứa đồ bệ tay trung tâm	•	•
Bệ tay trung tâm phía trước tích hợp 2 giá để cốc	•	•
Bệ tay trung tâm phía sau tích hợp 2 giá để cốc	•	•
Tám che khoang hành lý	•	•
Ghế da	•	•
Hàng ghế thứ 2 gập theo tỷ lệ 40:60	•	•
Ghế lái chỉnh cơ 6 hướng	•	-
Ghế lái chỉnh điện 6 hướng	-	•
Ghế phụ phía trước chỉnh cơ 4 hướng	-	-
Ghế phụ phía trước chỉnh điện 4 hướng	-	•
Dây đai an toàn hàng ghế trước điều chỉnh độ cao	-	•
Thông gió hàng ghế trước	-	•
ISOFIX	•	•
Cốp sau chỉnh điện	-	•
Đèn tại cốp sạc	•	•

HỆ THỐNG GIẢI TRÍ	Essential	Premium
Màn hình hiện thị thông tin lái LCD 8,8 inch	•	•
Màn hình cảm ứng giải trí trung tâm 10,1 inch	•	-
Màn hình cảm ứng giải trí trung tâm 12,8 inch	-	•
Loa	6	8
AM & FM	•	•
Điều khiển giọng nói hai vùng	•	•
Cổng USB phía trước: 1xType-C, 1xType-A	•	•
Cổng USB phía sau: 1xType-C, 1xType-A	•	•
Apple CarPlay™ và Android Auto™ không dây	•	•
Kết nối Bluetooth	•	•
Kết nối 4G LTE	•	•
Cập nhật phần mềm qua mạng (OTA)	•	•
Dịch vụ đám mây BYD APP	•	•
Cửa gió hàng ghế sau	•	•
Hệ thống lọc không khí PM2.5	•	•
Cần số điện tử trên cột lái	•	•
Sạc không dây 15W	-	•
Ổ cắm nguồn 12V	•	•
Mở khóa & khởi động không cần chìa khóa	•	•
Chìa khóa kỹ thuật số BYD	•	•
Thẻ khóa NFC	•	•
Chìa khóa Bluetooth trên điện thoại	•	•
Khởi động động cơ từ xa	•	•

Lưu ý: Thông số kỹ thuật trên dành cho xe tiêu chuẩn. Thông số kỹ thuật có thể thay đổi tùy theo nhu cầu và quy định của từng khu vực.
① Phạm vi hoạt động thực tế bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố như phong cách lái xe cá nhân, tài trạng, giao thông, v.v.
Phạm vi hoạt động được công bố chỉ mang tính chất tham khảo.
② Bluetooth™ là nhãn hiệu đã đăng ký của Bluetooth SIG, Inc. Khả năng tương thích và chức năng khác nhau tùy thuộc vào thiết bị.
③ Hệ thống hỗ trợ lái xe không thay thế trách nhiệm của người lái xe đối với xe.
④ BYD có quyền thay đổi thông số kỹ thuật và tính năng tiêu chuẩn của xe so với thông tin chi tiết trong tài liệu này.
⑤ Màu sắc được mô tả chỉ mang tính chất tham khảo và có thể khác với màu sắc thực tế do quá trình in ấn.
⑥ Apple CarPlay™ là nhãn hiệu đã đăng ký của Apple Inc. Yêu cầu thiết bị tương thích, kết nối USB.
⑦ Android Auto™ là nhãn hiệu đã đăng ký của Google Inc. Yêu cầu thiết bị tương thích và Android Auto™ không dây tương thích với gói dữ liệu đang hoạt động, 5 GHz.

CÔNG TY TNHH Ô TÔ BYD (VIỆT NAM)

facebook.com/VietnamBYDAuto/
www.byd.com/vn

tiktok.com/@byd.vietnam
info.autovn@byd.com

